

Tốc độ tăng năng suất các nhân tố tổng hợp của toàn nền kinh tế quốc dân Việt Nam giai đoạn 1991-2002

TẶNG VĂN KHIÊN

Năng suất các nhân tố tổng hợp (viết tắt tiếng Anh là TFP) là kết quả sản xuất mang lại do nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và lao động (các nhân tố hữu hình), nhờ vào tác động của các nhân tố vô hình như: đổi mới công nghệ, hợp lý hóa sản xuất, cải tiến quản lý, nâng cao trình độ lao động của công nhân, v.v... (gọi chung là các nhân tố tổng hợp).

Tốc độ tăng năng suất các nhân tố tổng hợp là tỷ lệ tăng lên của kết quả sản xuất do nâng cao năng suất tổng hợp chung (năng suất tính chung cho cả vốn và lao động). Đây là chỉ tiêu phản ánh đích thực và khái quát nhất hiệu quả sử dụng nguồn lực sản xuất, làm căn cứ quan trọng để đánh giá chất lượng tăng trưởng cũng như tính chất phát triển bền vững của kinh tế, là cơ sở để phân tích hiệu quả sử dụng sản xuất xã hội, đánh giá sự tiến bộ khoa học công nghệ của một ngành; một địa phương hay mỗi quốc gia.

Để tính tốc độ tăng TFP của toàn nền kinh tế quốc dân cần có số liệu về 3 chỉ tiêu: tổng sản phẩm trong nước (GDP); vốn hoặc tài sản cố định và lao động. Nếu tính theo phương pháp hạch toán thì ngoài 3 chỉ tiêu trên còn phải có thêm số liệu về thu nhập của người lao động được hạch toán đầy đủ để tính các hệ số đóng góp của vốn (α) và hệ số đóng góp của lao động (β).

Số liệu về các chỉ tiêu GDP và lao động được lấy từ các cuốn niên giám thống kê của Tổng cục Thống kê. Còn số liệu về giá trị tài sản cố định toàn nền kinh tế quốc dân do Vụ Hệ thống tài khoản quốc gia phối hợp với Viện Khoa học thống kê tiến hành khai

thác, xử lý và tính toán gián tiếp từ giá trị tích lũy tài sản cố định rồi tiến hành loại trừ biến động giá (đưa về giá 1994). Từ số liệu đó tính được các tốc độ tăng của các chỉ tiêu tương ứng như cột 1, 2 và của 3 bảng 1.

Về hệ số đóng góp của lao động (β) đã dựa theo số liệu về thu nhập của người lao động và GDP theo giá hiện hành có trong bảng I/O năm 2000 của Tổng cục Thống kê để tính toán (tính hệ số β của nền kinh tế quốc dân cho năm 2000). Trên cơ sở đó và số liệu về thu nhập của người lao động và giá trị tăng thêm theo giá hiện hành của các năm từ 1991 đến 2003 có trong hệ thống số liệu thống kê, tiến hành tính toán, điều chỉnh và ước lượng các hệ số β cho tất cả các năm còn lại. Khi đã có β dễ dàng tính được các hệ số α tương ứng ($\alpha = 1 - \beta$). Số liệu về các hệ số α và β tính được có ở các cột 4 và 5 của bảng 1.

Khi sử dụng số liệu trên đây cần lưu ý là số liệu để tính toán tốc độ tăng TFP có đặc điểm riêng, giữa chỉ tiêu giá trị tài sản cố định và kết quả sản xuất có độ trễ thời gian (tăng thêm tài sản cố định phải sau một thời gian mới mang lại kết quả sản xuất), và trong đó hàng năm tài sản cố định lại tăng lên không đều đặn. Hơn nữa, số liệu về giá trị tài sản cố định của nền kinh tế quốc dân được xác định theo phương pháp gián tiếp nên độ chính xác cũng chỉ là tương đối. Điều đó ảnh hưởng nhất định đến kết quả tính toán tốc độ tăng TFP, nên số liệu tính cho từng năm chỉ có tính chất bổ sung phục vụ cho phân tích sâu và nghiên cứu xu thế tăng giảm của tốc độ tăng TFP. Còn để đánh giá

Tặng Văn Khiên, PGS, TS. Tổng cục Thống kê.

hiệu quả chung, chất lượng tăng trưởng kinh tế, phân tích tác động của tiến bộ khoa học công nghệ một cách khái quát và có tính chất chính thống thì phải là số liệu tính bình quân cho nhiều năm, và ít nhất cũng

phải là 5 năm.

Có được số liệu về tốc độ tăng của 3 chỉ tiêu GDP, giá trị tài sản cố định, lao động và các hệ số α và β , ta tiếp tục tính toán tốc độ tăng TFP như cột 8 của bảng 1.

BẢNG 1. Tính toán tốc độ tăng TFP của toàn nền kinh tế quốc dân

Năm	Tốc độ tăng (%)			Hệ số đóng góp		Tốc độ tăng GDP do tăng ⁽¹⁾		Tốc độ tăng TFP ⁽²⁾
	GDP	TSCĐ	Lao động	Của TSCĐ	Của LĐ	TSCĐ đóng góp	LĐ đóng góp	
i	i_Y	i_K	i_L	α	β	αi_K	βi_L	i_{TFP}
A	1	2	3	4	5	6=4x2	7=5x3	8=1-(6+7)
1991	5,81	7,08	2,46	0,3685	0,6315	2,6084	1,5523	1,65
1992	8,70	8,72	2,39	0,3693	0,6307	3,2195	1,5090	3,97
1993	8,08	12,11	2,34	0,3707	0,6293	4,4879	1,4745	2,12
1994	8,83	13,25	2,29	0,3828	0,6172	5,0716	1,4150	2,35
1995	9,54	13,46	2,25	0,3830	0,6170	5,1570	1,3905	2,99
1996	9,34	13,54	2,21	0,3737	0,6263	5,0604	1,3842	2,90
1997	8,15	13,05	2,17	0,3774	0,6226	4,9250	1,3499	1,88
1998	5,76	12,96	2,15	0,3750	0,6250	4,8598	1,3409	-0,44
1999	4,77	11,35	2,11	0,3695	0,6305	4,1942	1,3296	-0,75
2000	6,79	11,30	2,02	0,3696	0,6304	4,1755	1,2722	1,34
2001	6,89	11,13	2,66	0,3691	0,6309	4,1068	1,6760	1,11
2002	7,04	11,35	2,25	0,3695	0,6305	4,1928	1,4186	1,43
Bình quân 91-02	7,47	11,59	2,27	0,3732	0,6268	4,3255	1,4258	1,71

Ghi chú:

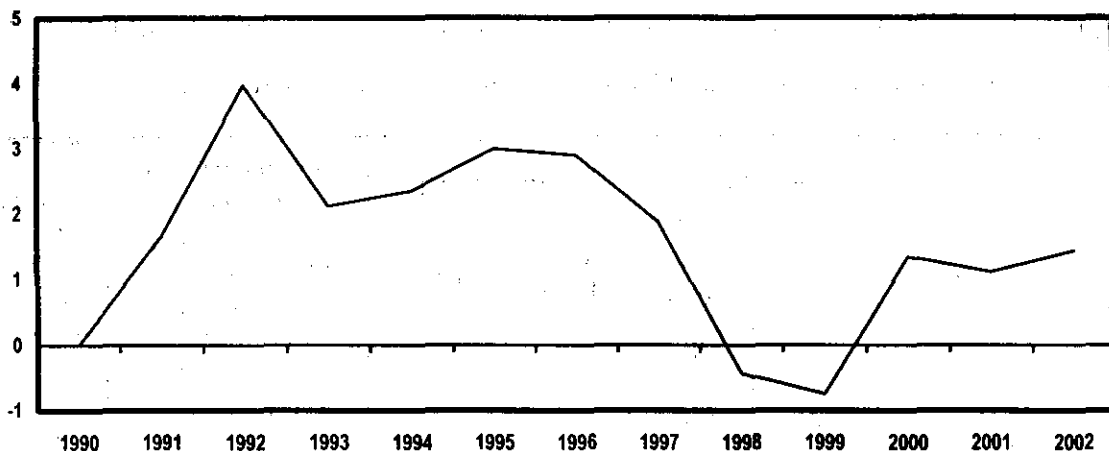
(1) Tốc độ tăng GDP do đóng góp của tăng tài sản cố định bằng hệ số đóng góp của tài sản cố định (α) nhân với tốc độ tăng của tài sản cố định (i_K), và tốc độ tăng GDP do đóng góp của tăng lao động bằng hệ số đóng góp của lao động (β) nhân với tốc độ tăng của lao động (i_L)

(2) Tốc độ tăng năng suất các nhân tố tổng hợp (i_{TFP} - cột 8) được tính theo phương pháp hạch toán qua công thức $i_{TFP} = i_Y - (\alpha i_K + \beta i_L)$ với mối quan hệ của các cột trong bảng [cột 8 = 1-(6+7)].

TỐC ĐỘ TĂNG GDP

Số liệu tính được về tốc độ tăng TFP của toàn nền kinh tế quốc dân qua các năm ở bảng 1 có thể mô tả theo sơ đồ sau:

SƠ ĐỒ: Tốc độ tăng TFP của nền kinh tế quốc dân qua các năm



Với kết quả tính toán tốc độ tăng TFP cũng như tốc độ tăng GDP do tăng tài sản cố định và tăng lao động của nền kinh tế quốc dân trên đây có thể tính

toán tỷ phần đóng góp của nó đối với tốc độ tăng GDP của từng năm và bình quân giữa các năm giai đoạn 1991 - 2002 như bảng 2.

BẢNG 2. Tỷ phần đóng góp của tốc độ tăng các nhân tố đến tốc độ tăng GDP của toàn công nghiệp (%)

Năm	Tốc độ tăng GDP	Tỷ phần đóng góp trong kết quả tăng lên của GDP			
		Do tăng TSCĐ và tăng LĐ			Tăng TFP
		Tổng số	Chia ra do		
			Tăng TSCĐ	Tăng LĐ	
A	1	2=3+4	3	4	5
1991	5,81	71,63	44,90	26,72	28,37
1992	8,70	54,35	37,01	17,34	45,65
1993	8,08	73,81	55,56	18,25	26,19
1994	8,83	73,43	57,41	16,02	26,57
1995	9,54	68,63	54,05	14,57	31,37
1996	9,34	69,00	54,18	14,82	31,00
1997	8,15	76,98	60,42	16,56	23,02
1998	5,76	107,56	84,30	23,26	-7,56
1999	4,77	115,72	87,86	27,85	-15,72
2000	6,79	80,26	61,52	18,74	19,74
2001	6,89	83,87	59,56	24,31	16,13
2002	7,04	79,69	59,54	20,15	20,31
Bình quân 1991-2002	7,47	77,03	57,93	19,10	22,97

Ghi chú: Cột 2 + cột 5 = 100

Qua số liệu tính toán được của các bảng 1 và 2 cũng như biểu diễn kết quả tính toán qua sơ đồ về tốc độ tăng TFP nền kinh tế quốc dân Việt Nam từ 1991 đến 2002, ta nhận thấy:

Kinh tế quốc dân Việt Nam từ năm 1991 đến 2002 có tốc độ tăng TFP ở phần lớn các năm đều tăng (10 năm tăng và 2 năm giảm), song tăng không đều và tăng còn thấp. Năm 1992 tăng cao nhất (3,97%), tiếp đến năm 1995 (2,99%) và năm 1996 (2,90%), các năm 2000, 2001 và 2002 tăng ở mức dưới 1,5% (từ 1,11% đến 1,43%). Riêng 2 năm 1998 và 1999 tốc độ tăng TFP giảm (-0,44% và -0,75%). Tuy nhiên TFP của toàn nền kinh tế quốc dân thì tính bình quân chung giữa các năm của cả thời kỳ 1991-2002 vẫn tăng (1,71%).

Xét theo xu thế tăng thì từ năm 1991-1997 TFP tăng khá hơn. Đến năm 1998 và 1999 giảm đi, từ năm 2000-2002 TFP bắt đầu tăng lên nhưng vẫn thấp hơn tốc độ tăng giai đoạn 1991-1997.

Xét về cơ cấu (tỷ phần) đóng góp đối với tốc độ tăng của GDP bình quân năm thời kỳ 1991-2002 của nền kinh tế tăng do tăng TFP đóng góp 22,97%, đứng vị trí thứ hai sau mức đóng góp của tăng tài sản cố định (57,93%). Đứng ở vị trí cuối cùng là mức đóng góp của tăng lao động (19,10%). Nếu tính bình quân năm thời kỳ từ 1996-2002 thì tăng TFP đóng góp ở mức dưới 15%.

Tốc độ tăng cũng như mức độ đóng góp của TFP vào tăng kết quả sản xuất ở Việt Nam thời kỳ 1991-2002 nhìn chung vẫn còn thấp. Mức bình quân năm thời kỳ 1980 - 1990 đạt được của một số nước châu Á (Hàn Quốc có tốc độ tăng là 2,80% và đóng góp 31,46%; Singapo tăng 3,9% và đóng góp 57,35%; Thái Lan tăng 1,6% và đóng góp 21,33%; Ấn Độ tăng 3,6% và đóng góp 66,67%).

Có thể nói rằng trong hơn chục năm qua, sản xuất của Việt Nam có phần lớn các năm có tốc độ tăng GDP đạt gần 6% trở lên. Có 2 năm 1998 và 1999 đạt thấp nhất là 5,76% và 4,77% (do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính trong khu vực) và cũng chính là 2 năm này có TFP giảm 0,44% và 0,75%. Trên cơ sở tính toán và phân tích tốc độ tăng TFP cho thấy, tốc độ tăng trưởng về GDP trên đây của nền kinh tế Việt Nam chủ yếu vẫn là do mở rộng quy mô sản xuất bằng cách đầu tư thêm vốn, tức là để làm tăng giá trị tài sản cố định và tăng thêm về lao động. Tác động của các yếu tố đổi mới sản xuất, nâng cao trình độ khoa học công nghệ, hợp lý hóa sản xuất, nâng cao chất lượng lao động, v.v... (các nhân tố chất lượng) đã có tác động tích cực làm tăng TFP, tức là góp phần làm tăng GDP, nhưng còn ở mức khiêm tốn. Điều đó cũng có nghĩa chất lượng tăng trưởng của nền kinh tế tuy đã có tiến bộ, song cũng còn hạn chế. Việc đầu tư trong sản xuất chủ yếu vẫn là đầu tư theo chiều rộng hơn./.